

Số: **31** /2014/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **23** tháng **9** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý hoạt động của
Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 4 tháng 12 năm 2009;

Căn cứ Thông tư liên tịch 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư 04/2013/TT-BTTTT ngày 23 tháng 01 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy hoạch sử dụng kênh tần số phát thanh FM đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 136/TTr-STTTT ngày 26 tháng 6 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Anh

QUY ĐỊNH

**Quản lý hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **31** /2014/QĐ-UBND ngày **23** tháng **9** năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mô hình tổ chức và hoạt động của Trạm Truyền thanh xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Trạm Truyền thanh cơ sở); trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quản lý hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, được đầu tư từ nguồn vốn hợp pháp, do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

2. Các cơ quan, cá nhân liên quan đến quản lý hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Các Trạm truyền thanh thôn, xóm, khối phố; các cụm loa truyền thanh do Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện quản lý; cụm loa truyền thanh nội bộ của các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang không thuộc đối tượng áp dụng tại Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trạm Truyền thanh cơ sở là Trạm Truyền thanh của xã, phường, thị trấn do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trực tiếp quản lý nhân sự, máy móc thiết bị, nội dung tiếp, phát và kinh phí hoạt động. Trạm Truyền thanh cơ sở có hai phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh là hữu tuyến và vô tuyến.

2. Trạm Truyền thanh cơ sở hữu tuyến (còn gọi là Trạm Truyền thanh cơ sở có dây) là Trạm Truyền thanh sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh bằng dây dẫn.

3. Trạm Truyền thanh cơ sở vô tuyến FM (còn gọi là Trạm Truyền thanh cơ sở không dây) là Trạm Truyền thanh sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh trên sóng FM thông qua việc sử dụng tần số.

4. Trạm Truyền thanh thôn, xóm, khối phố là trạm có hệ thống máy tăng âm

hoặc máy phát FM, micro, loa, cụm loa ngoài trời, đặt tại thôn, xóm, khối phố để tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện (sau đây gọi là Đài cấp trên) và thông báo chỉ đạo, điều hành của thôn hoặc liên thôn (không phải là cụm loa của Trạm Truyền thanh cơ sở; không phải là hệ thống tăng âm, loa đài trong hội trường thôn, điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng hoặc nhà văn hóa thôn).

Điều 4. Điều kiện và nguyên tắc hoạt động

1. Trạm Truyền thanh cơ sở hoạt động trong phạm vi địa giới hành chính xã, phường, thị trấn theo quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Trạm Truyền thanh cơ sở chỉ được hoạt động khi có:
 - a) Quyết định thành lập Trạm Truyền thanh cơ sở của cấp có thẩm quyền;
 - b) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện do Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp (đối với trạm vô tuyến).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của trạm truyền thanh cơ sở

1. Trạm Truyền thanh cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý, thực hiện chức năng là công cụ tuyên truyền và phương tiện điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã.
2. Trạm Truyền thanh cơ sở chịu sự quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện, sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.
3. Trạm Truyền thanh cơ sở có nhiệm vụ, quyền hạn:
 - a) Sản xuất và phát chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc ít người trên hệ thống loa truyền thanh, nhằm tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương, các hoạt động tại cơ sở, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác an ninh, trật tự, gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến tới nhân dân trên địa bàn cấp xã theo quy định của pháp luật.
 - b) Tiếp âm, tiếp sóng Đài cấp trên phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của nhân dân theo quy định của pháp luật.
 - c) Thông báo kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã.
 - d) Phối hợp, cộng tác tin, bài, chương trình truyền thanh với Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

đ) Thực hiện thời gian tiếp âm, truyền thanh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước về thông tin và truyền thông và kế hoạch hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã. Đảm bảo chương trình truyền thanh tự sản xuất, thông báo, thông tin của cấp xã không phát chèn, phát trùng giờ vào các chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện.

e) Lưu trữ các chương trình truyền thanh tự sản xuất đã được Ban biên tập kiểm duyệt.

g) Đăng ký cấp phép, nộp phí sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện trước khi đi vào hoạt động theo quy định.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã giao theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của trạm truyền thanh cơ sở

1. Trạm Truyền thanh cơ sở được thành lập Ban biên tập nội dung (không chuyên trách) số lượng từ 2 đến 3 người do Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định. Trong đó: Trưởng Ban biên tập là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối Văn xã); Phó Trưởng Ban biên tập là cán bộ trực tiếp phụ trách Trạm Truyền thanh cơ sở. Các thành viên Ban biên tập phải có kiến thức, kinh nghiệm trong việc khai thác và xử lý thông tin, biên tập nội dung đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền, chỉ đạo điều hành của địa phương.

2. Trạm Truyền thanh cơ sở được bố trí 01 người trực tiếp vận hành, quản lý, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về mô hình tổ chức, bộ máy trong số công chức cấp xã hoặc người không chuyên trách ở cấp xã. Người trực tiếp quản lý, vận hành Trạm Truyền thanh cơ sở phải có phẩm chất chính trị và hiểu biết về chuyên môn kỹ thuật phát thanh, truyền thanh; có ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ được giao và được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Biên tập

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất, phát sóng và thời gian tiếp âm, tiếp sóng của Trạm truyền thanh cơ sở hàng năm và triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Xây dựng Nội quy hoạt động, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

3. Tổ chức mạng lưới cộng tác viên của Trạm Truyền thanh cơ sở.

4. Thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp xã phân công.

Điều 8. Trách nhiệm của Trưởng Ban Biên tập

1. Chỉ đạo, điều hành, quản lý, phụ trách chung hoạt động sản xuất, phát sóng và thời gian tiếp âm, tiếp sóng của Trạm Truyền thanh cơ sở và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã về hoạt động của Ban biên tập.

2. Kiểm duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin phát trên Trạm Truyền thanh cơ sở.

3. Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ 1 tháng 1 lần để đánh giá hoạt động của Trạm và triển khai các nội dung tuyên truyền trong thời gian tiếp theo.

4. Trình Ủy ban nhân dân cấp xã thanh toán chế độ cho Ban biên tập theo quy định.

5. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân trong Ban biên tập theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Phó trưởng Ban Biên tập

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Trạm Truyền thanh cơ sở, bao gồm cả củng cố nâng cấp, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị; xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Ban biên tập về các nhiệm vụ được giao.

2. Chủ trì biên tập, dàn dựng chương trình, thực hiện phát tin, bài, thông báo và trình phê duyệt trước khi phát sóng.

3. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và kỹ thuật của Trạm Truyền thanh thôn, xóm trên địa bàn cấp xã.

4. Định kỳ hàng năm, tham mưu dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên của Trạm Truyền thanh cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

6. Tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban biên tập phân công.

Điều 10. Trách nhiệm của các thành viên Ban biên tập

1. Tham gia biên tập nội dung chương trình phát trên Trạm Truyền thanh cơ sở.

2. Cộng tác tin, bài với Trạm Truyền thanh cơ sở, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng, Phó Ban biên tập phân công.

Điều 11. Trách nhiệm của người quản lý, vận hành

1. Chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã về hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, vận hành và xử lý các tình huống, sự cố của hệ thống Trạm Truyền thanh cơ sở.

3. Tiếp âm các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện theo quy định.

Điều 12. Những nội dung không được phát trên Trạm Truyền thanh cơ sở

1. Tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc.

2. Kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, kích động dân ô, đòi truy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.

3. Tiết lộ bí mật nhà nước: Bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định.

4. Xuyên tạc sự thật lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở bao gồm kinh phí chi cho cán bộ phụ trách Trạm Truyền thanh cơ sở, kinh phí chi hoạt động thường xuyên.

2. Nguồn kinh phí chi hàng năm của Trạm Truyền thanh cơ sở do Ủy ban nhân dân huyện phân bổ theo ngân sách xã nơi có Trạm Truyền thanh cơ sở hoạt động.

3. Kinh phí sửa chữa, mua sắm lớn vượt quá khả năng thì Ủy ban nhân dân cấp xã dự toán kinh phí gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hàng năm bố trí nguồn kinh phí và các điều kiện để duy trì hoạt động của hệ thống các Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn quản lý.

2. Quyết định phê duyệt mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức và số lượng người thực hiện nhiệm vụ tại Trạm Truyền thanh cơ sở theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động cho các Trạm Truyền thanh cơ sở; phối hợp cùng Ban Tuyên giáo các huyện thực hiện chức năng định hướng thông tin đối với các Trạm Truyền thanh cơ sở; hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã thẩm định các dự án đầu tư Đài Truyền thanh không dây thuộc nguồn vốn ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động của các Trạm Truyền thanh.

Điều 15. Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn.

2. Theo dõi, hướng dẫn hoạt động và phối hợp định hướng thông tin tuyên truyền đối với các Trạm Truyền thanh cơ sở.

3. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các Trạm Truyền thanh cơ sở; định hướng cho Ủy ban nhân dân cấp xã việc đầu tư truyền thanh không dây đúng với quy hoạch tần số.

4. Đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn quản lý khi vượt quá thẩm quyền quy định.

5. Đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động truyền thanh cơ sở theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo định kỳ 6 tháng và cuối năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn cho Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 16. Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn; đề xuất hoạt động củng cố, nâng cấp hệ thống truyền thanh, thẩm định kinh phí sửa chữa, mua sắm do Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất.

2. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Ban biên tập các Trạm Truyền thanh cơ sở.

3. Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động, xây dựng Nội quy như giờ tiếp âm, phát sóng các chương trình thiết yếu của Đài cấp trên đối với các Trạm Truyền thanh cơ sở.

4. Định kỳ 6 tháng và cuối năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về các nội dung liên quan gửi Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện để tổng hợp báo cáo cấp trên.

Điều 17. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý trực tiếp, toàn diện hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

2. Ban hành Nội quy hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở phù hợp với các quy định của Quy định này.

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Trạm Truyền thanh cơ sở.

4. Báo cáo định kỳ 6 tháng và cuối năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở của đơn vị cho Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

5. Chấp hành đúng quy định của pháp luật trong khai thác sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện. Khi đầu tư lắp đặt Trạm Truyền thanh không dây FM phải có ý kiến cho phép bằng văn bản của Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện.

6. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các cá nhân được quy định tại Điều 6 của Quy định này sau khi có quyết định phê chuẩn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương IV **KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM** **VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm túc các quy định của Quy định này sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng và hàng năm với Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức duy trì hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở đúng quy định của pháp luật.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh, Truyền hình cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, xử lý hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Anh